TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 645/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 498/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Ái V, sinh năm 1993

Thường trú: 36 Lầu 2 T, phường C (Phường M, Quận N cũ) Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 31, Đường số S, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Tuấn S, sinh năm 1995

Thường trú: 03 T, phường C (Phường M, Quận N cũ) Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Ái V và ông Dương Tuấn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Ái V và ông Dương Tuấn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Hà Ái V và ông Dương Tuấn S tự khai có 01 (một) con chung, tên: Dương Hà Tuấn K (nam), sinh ngày 17/10/2023. Giao bà Hà Ái V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Dương Hà Tuấn K. Ông Dương Tuấn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 20 (hai mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11 năm 2025, cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hà Ái V và ông Dương Tuấn S không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Dương Tuấn S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Hà Ái V và ông Dương Tuấn S tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung:* Bà Hà Ái V và ông Dương Tuấn S tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng, bà Hà Ái V tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026679 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hà Ái V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực B – TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực B – TP.HCM;
- UBND phường C, TP.HCM (GCNKH số 02/2023, ngày 12/01/2023 của UBND Phường M, Quận N cũ);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế